

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT Ở LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM¹

TRẦN VŨ HẢI *

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo đang phát triển nhanh chóng và ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội và quản trị nhà nước, trong đó có hoạt động xây dựng pháp luật. Liên minh châu Âu được đánh giá là khu vực tiên phong trên thế giới trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh về trí tuệ nhân tạo cũng như đang tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các quy trình xây dựng pháp luật ở những mức độ khác nhau. Bài viết giới thiệu khung pháp lý và thực tiễn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật tại một số quốc gia thành viên Liên minh châu Âu, từ đó rút ra những kinh nghiệm tham khảo và đề xuất một số giải pháp trong bối cảnh Việt Nam cũng đang từng bước nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; hoạt động xây dựng pháp luật; Liên minh châu Âu; Việt Nam

Nhận bài: 10/02/2026

Hoàn thành biên tập: 30/4/2026

Duyệt đăng: 30/4/2026

THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN LAW-MAKING ACTIVITIES IN THE EUROPEAN UNION AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Abstract: Artificial intelligence (AI) is developing rapidly and is increasingly being applied across various domains of economic, social, and public governance, including law-making activities. The European Union is regarded as a global pioneer in establishing a legal framework for the regulation of AI while also actively deploying AI in legislative processes at different levels. This article examines the EU's legal framework and practical application of AI in law-making activities in selected Member States. Based on this analysis, the article draws several lessons that may serve as useful references for Vietnam, as the country is gradually exploring and piloting the use of AI in legislative activities.

Keywords: Artificial intelligence; law-making activities; European Union; Vietnam

Received: 10 February 2026; Editing completed: 30 April 2026; Accepted for publication: 30 April 2026

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư với quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, AI (Artificial Intelligence - AI)

ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, bao gồm cả hoạt động quản trị công, trong đó có hoạt động xây dựng pháp luật. Ở Việt Nam, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định: “Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: tranvuhai@hlu.edu.vn

¹ Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Bộ: “Nghiên cứu khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật tại Việt Nam”, Bộ Tư pháp, 2025.

số, AI phục vụ đổi mới, hiện đại hoá công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước”. Mặc dù đã có chủ trương đúng đắn, kịp thời nêu trên và là quốc gia sớm có Luật Trí tuệ nhân tạo nhưng Việt Nam mới đang trong giai đoạn bắt đầu nghiên cứu triển khai việc ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật. Tại Liên minh châu Âu (EU), AI đã và đang được sử dụng ở nhiều khâu của quy trình lập pháp nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và chất lượng chính sách. Chính vì thế, việc nghiên cứu kinh nghiệm của EU có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam khi hệ thống pháp luật đang đứng trước yêu cầu đổi mới phương thức xây dựng và triển khai thi hành. Thông qua việc phân tích, so sánh các quy định pháp luật hiện hành của EU và Việt Nam về AI, phân tích thực tiễn ứng dụng AI vào hoạt động xây dựng pháp luật tại EU và thực trạng hiện nay tại Việt Nam, bài viết rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng AI vào hoạt động xây dựng pháp luật phù hợp với bối cảnh Việt Nam hiện nay.

2. Khung pháp lý của Liên minh châu Âu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật

AI là khái niệm đa chiều, được tiếp cận từ cả góc độ kỹ thuật và pháp lý. Thuật ngữ “Artificial Intelligence” được đưa ra lần đầu tiên năm 1955 bởi John McCarthy nhằm chuẩn bị cho Hội nghị Dartmouth năm 1956 - hội nghị được đánh dấu là khai sinh ra lĩnh vực công nghệ mới này². Trong công bố tại

ấn phẩm xuất bản năm 2007, John McCarthy đưa ra định nghĩa AI là “khoa học và kỹ thuật nhằm tạo ra các máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Nó có liên quan đến nhiệm vụ tương tự là sử dụng máy tính để hiểu trí tuệ con người nhưng AI không nhất thiết phải bị giới hạn trong các phương pháp có thể quan sát được về mặt sinh học”³. Gần đây nhất, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho rằng AI là một hệ thống dựa trên máy có khả năng, đối với một tập hợp mục tiêu do con người xác định, đưa ra các dự đoán, khuyến nghị hoặc quyết định có ảnh hưởng đến môi trường thực hoặc môi trường ảo⁴. Nhìn chung, các định nghĩa này cho thấy AI không chỉ được xem là một công nghệ hỗ trợ con người, mà là một hệ thống có khả năng tự động xử lý thông tin và có thể tự đưa ra quyết định, từ đó cần đặt ra những vấn đề pháp lý quan trọng liên quan đến trách nhiệm, minh bạch và kiểm soát đối với các hệ thống AI do con người tạo ra.

AI hiện đang được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội và quản trị công, từ y tế, giáo dục, giao thông, tài chính đến quản lý hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Trong xu thế đó, AI cũng từng bước được

artificial-intelligence-ai-defined/, truy cập 18/3/2026.

³ John McCarthy (2007), *What is Artificial intelligence?*, Stanford University, <https://www-formal.stanford.edu/jmc/whatisai.pdf>, truy cập 18/3/2026.

⁴ OECD (2024), *Explanatory memorandum on the updated OECD definition of an AI system*, tr. 6, https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/03/explanatory-memorandum-on-the-updated-oecd-definition-of-an-ai-system_3c815e51/623da898-en.pdf, truy cập 18/3/2026.

² Gil Press (2017), *Artificial Intelligence (AI) Defined*, <https://www.forbes.com/sites/gilpress/2017/08/27/>

hiều quốc gia đưa vào hoạt động xây dựng pháp luật - một lĩnh vực đặc thù, gắn trực tiếp với quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng và có kiểm soát khi ứng dụng AI. Thời gian gần đây, EU là khu vực tiên phong trong việc xây dựng khung pháp lý về AI, với Luật Trí tuệ nhân tạo (Đạo luật Trí tuệ nhân tạo) đóng vai trò là nền tảng điều chỉnh chung theo cách tiếp cận dựa trên rủi ro. Đạo luật này được bắt đầu xây dựng từ năm 2020, đến ngày 13/3/2024, Nghị viện châu Âu đã chính thức thông qua. Ngày 21/5/2024, Ủy ban châu Âu đã chính thức phê duyệt Đạo luật AI⁵, hoàn tất quy trình lập pháp và bảo đảm hiệu lực áp dụng trực tiếp trong toàn EU. Mặc dù Đạo luật Trí tuệ nhân tạo không có quy định riêng cho ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp, tuy nhiên đạo luật này đã hình thành một khung kiểm soát chung đối với việc ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật.

Thứ nhất, về khả năng ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật

Một đặc điểm quan trọng của Đạo luật Trí tuệ nhân tạo là tiếp cận theo nguyên tắc quản lý dựa trên rủi ro (risk-based regulation), tức các hệ thống AI được phân tích và phân loại theo mức độ rủi ro mà chúng gây ra cho người dùng, mức độ rủi ro cao hay thấp đồng nghĩa với các yêu cầu tuân thủ AI nhiều hay ít⁶. Theo đó, Đạo luật Trí tuệ nhân tạo chia hệ thống AI thành bốn nhóm theo mức độ rủi

ro: 1) rủi ro không thể chấp nhận bị cấm tuyệt đối như hệ thống chấm điểm xã hội và AI có khả năng thao túng (Điều 5 Đạo luật); 2) rủi ro cao phải tuân thủ nghĩa vụ kỹ thuật và pháp lý chặt chẽ như AI trong giao thông, tư pháp, y tế, giáo dục... được xác định tại Phụ lục III của Đạo luật (Điều 6 Đạo luật); 3) rủi ro hạn chế nhà phát triển và triển khai phải thực hiện nghĩa vụ minh bạch theo quy định tại Điều 50 Đạo luật để đảm bảo rằng người dùng cuối biết họ đang tương tác với AI; 4) rủi ro tối thiểu không chịu sự kiểm soát, bao gồm phần lớn các ứng dụng AI hiện có trên thị trường EU như trò chơi điện tử hỗ trợ AI, bộ lọc thư rác sử dụng AI... Quản lý AI theo mức độ rủi ro là cách tiếp cận tiên tiến, linh hoạt, cho phép cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và khuyến khích sáng tạo. Đạo luật Trí tuệ nhân tạo đồng thời xác lập rõ nghĩa vụ pháp lý đối với các chủ thể trong chuỗi phát triển và vận hành AI. Trong đó, nghĩa vụ chủ yếu thuộc về nhà cung cấp hệ thống AI, đặc biệt là các hệ thống rủi ro cao (Điều 8 - Điều 17), bao gồm việc thiết lập hệ thống quản lý rủi ro, quản trị dữ liệu, xây dựng và lưu trữ hồ sơ kỹ thuật chứng minh sự tuân thủ, bảo đảm minh bạch thuật toán, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng và bảo đảm khả năng giám sát của con người. Bên cạnh đó, chủ thể triển khai AI có trách nhiệm sử dụng hệ thống đúng mục đích, báo cáo sự cố và bảo đảm hệ thống không gây ra các rủi ro vượt quá mức cho phép.

Từ cách tiếp cận này có thể thấy, Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU không cấm việc ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật tùy thuộc vào tính chất của từng ứng dụng cụ thể với các mức độ quản lý khác

⁵ AI Act, https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=OJ:L_202401689, truy cập 02/4/2026.

⁶ European Parliament (2023), *EU AI Act - first regulation on artificial intelligence*, <https://www.europarl.europa.eu/topics/en/article/20230601STO93804/eu-ai-act-first-regulation-on-artificial-intelligence>, truy cập 03/4/2026.

nhau. Như vậy, những ứng dụng chỉ mang tính hỗ trợ kỹ thuật như tìm kiếm, tổng hợp, phân loại tài liệu hay rà soát văn bản thường sẽ ở mức rủi ro thấp hoặc rủi ro hạn chế; những ứng dụng có khả năng tác động mạnh hơn, chẳng hạn can thiệp hoặc trực tiếp ảnh hưởng đến hành vi cử tri hoặc kết quả bỏ phiếu sẽ bị xếp vào nhóm rủi ro cao (theo phân loại tại Phụ lục III Đạo luật); ứng dụng có khả năng thao túng sẽ bị cấm. Với từng cấp độ rủi ro sẽ đặt ra cho các chủ thể có liên quan trách nhiệm tương ứng, đặc biệt là chủ thể cung cấp và vận hành hệ thống AI trong hoạt động xây dựng pháp luật.

Thứ hai, về nguyên tắc “lấy con người làm trung tâm” trong áp dụng AI nói chung và áp dụng trong xây dựng pháp luật nói riêng

Triết lý điều chỉnh xuyên suốt của Đạo luật Trí tuệ nhân tạo là đặt con người ở vị trí trung tâm, theo đó AI phải phục vụ con người và AI không được thay thế con người. Do đó, các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm giải trình, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền con người được đặt ở vị trí trung tâm. Người dân có quyền được biết khi họ tương tác với AI và trong một số trường hợp nhất định, có quyền yêu cầu con người xem xét lại các quyết định do AI đưa ra. Ưu tiên của Nghị viện châu Âu là bảo đảm các hệ thống AI được sử dụng trong EU phải an toàn, có thể truy vết, không phân biệt đối xử và thân thiện với môi trường, đồng thời luôn chịu sự giám sát của con người để ngăn ngừa những hậu quả có hại⁷.

Nguyên tắc “lấy con người làm trung tâm” đã đặt ra ranh giới cơ bản cho ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp vốn gắn trực tiếp với việc thực thi quyền lực nhà

nước, đó là AI chỉ có thể được sử dụng như công cụ hỗ trợ, không thể thay thế quá trình đánh giá chính sách và quyết định lập pháp của các chủ thể có thẩm quyền.

Thứ ba, về cơ chế kiểm soát

Đạo luật Trí tuệ nhân tạo thiết lập một cơ chế kiểm soát đa tầng đối với việc sử dụng AI, bao gồm: cơ chế thẩm định trước khi triển khai thông qua đánh giá sự phù hợp đối với hệ thống AI rủi ro cao (Điều 43); cơ chế giám sát trong quá trình vận hành thông qua các nghĩa vụ nội bộ của chủ thể triển khai (Điều 26); cơ chế đánh giá tác động đối với quyền cơ bản khi cơ quan công hoặc các chủ thể tư nhân cung cấp dịch vụ công triển khai AI rủi ro cao (Điều 27); cơ chế giám sát thể chế từ bên ngoài do Văn phòng AI, Hội đồng AI châu Âu và các cơ quan giám sát quốc gia đảm nhiệm (các điều 64, 65, 66). Ngoài ra, nếu việc sử dụng AI có liên quan đến dữ liệu cá nhân thì việc xử lý dữ liệu cá nhân trong hệ thống AI phải tuân thủ đầy đủ các quy định chung về bảo vệ dữ liệu theo Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 27/4/2016.

Cơ chế kiểm soát đa tầng của Đạo luật Trí tuệ nhân tạo định hình một khuôn khổ tiếp cận thận trọng cho việc ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp. Theo đó, việc kiểm soát đối với việc ứng dụng AI cần được thực hiện theo suốt “vòng đời” của hệ thống AI, tức kiểm soát từ giai đoạn thiết kế, đánh giá trước khi triển khai, vận hành đến giám sát sau triển khai; đồng thời phải bảo đảm không làm suy giảm các giá trị nền tảng của hoạt động lập pháp như tính dân chủ, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tôn trọng quyền con người và nguyên tắc pháp quyền.

⁷ European Parliament (2023), tldd.

Bên cạnh Đạo luật Trí tuệ nhân tạo, Hội đồng châu Âu đã thông qua Công ước khung về AI, nhân quyền, dân chủ và pháp quyền, được mở để kí kết từ ngày 05/9/2024. Công ước đặt mục tiêu bảo đảm toàn bộ vòng đời của các hệ thống AI phù hợp với các giá trị cốt lõi của nhân quyền, dân chủ và pháp quyền, đồng thời vẫn thúc đẩy tiến bộ khoa học-công nghệ⁸.

Song song với khuôn khổ pháp lí ở cấp độ EU, các quốc gia thành viên đang tích cực xây dựng các văn bản pháp luật trong nước để triển khai thực hiện Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU. Italia là quốc gia đầu tiên trong EU thông qua luật quốc gia điều chỉnh việc sử dụng AI (Luật số 132/2025 có hiệu lực từ ngày 10/10/2025), nhằm hỗ trợ cho Quy định (EU) 2024/1689⁹. Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của Italia gồm 28 điều được soạn thảo phù hợp và tuân theo các định hướng của Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU nhằm thiết lập một khuôn khổ pháp lí cho các nguyên tắc điều chỉnh, trong đó có việc sử dụng AI trong các lĩnh vực khác nhau (ví dụ: y tế, việc làm, dịch vụ nghề nghiệp, sở hữu trí tuệ). Ngoài ra, trong Luật này cũng quy định rõ, luật liên quan phải được giải thích và áp dụng phù hợp với Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU. Đan Mạch cũng đã thông qua Luật số 467 ngày 14/5/2025 chi tiết hoá các điều khoản cho Đạo luật Trí tuệ nhân tạo

của EU, bao gồm việc chỉ định các cơ quan có thẩm quyền quốc gia và thiết lập các cơ chế giám sát. Luật này có hiệu lực từ ngày 02/8/2025¹⁰. Ngày 11/3/2025, Chính phủ Tây Ban Nha đã thông qua một dự luật áp đặt mức phạt nặng đối với các công ti sử dụng nội dung được tạo ra bởi AI mà không dán nhãn đúng cách, nhằm mục đích hạn chế việc sử dụng “deepfake”. Dự luật này áp dụng các hướng dẫn từ Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU quy định các nghĩa vụ minh bạch nghiêm ngặt đối với các hệ thống AI được coi là có rủi ro cao¹¹. Gần đây, Cộng hòa Liên bang Đức đã ban hành Luật về thực thi quy định về AI vào tháng 2/2026¹². Một số quốc gia khác như Luxembourg, Ba Lan, Slovakia cũng đang tiến hành xây dựng đạo luật trí tuệ nhân tạo¹³.

Ngoài quy định của Đạo luật Trí tuệ nhân tạo, hiện EU và các quốc gia thành viên chưa xây dựng các quy định pháp luật để điều chỉnh riêng đối với việc sử dụng AI trong hoạt động lập pháp. Đây được đánh giá là một khoảng trống vì lập pháp là hoạt động đặc thù, gắn

⁸ Council of Europe Framework Convention on Artificial Intelligence and Human Rights, *Democracy and the Rule of Law*, <https://rm.coe.int/1680afae3c>, truy cập 25/3/2026.

⁹ AIPPI (2025), *Italy adopted the first national law on artificial intelligence*, <https://www.aippi.org/news/italy-adopted-the-first-national-law-on-artificial-intelligence>, truy cập 18/3/2026.

¹⁰ DLA Piper (2025), *AI Laws of the World*, Full Handbook, tr. 117.

¹¹ Reuters (2025), *Spain to impose massive fines for not labelling AI-generated content*, <https://www.reuters.com/technology/artificial-intelligence/spain-impose-massive-fines-not-labelling-ai-generated-content-2025-03-11/?utm>, truy cập 06/4/2026.

¹² EU AI Act implementation: German Cabinet Approved the German AI Bill, <https://ai-regulation.com/eu-ai-act-implementation-german-cabinet-approved-the-german-ai-draft-bill/>, truy cập 06/4/2026.

¹³ Cullen International (2025), *EU AI Act implementation: Only a few countries have designated AI Act enforcement authorities*, <https://www.cullen-international.com/news/2025/09/EU-AI-Act-implementation—Only-a-few-countries-have-designated-AI-Act-enforcement-authorities.html?utm>, truy cập 10/4/2026.

trực tiếp với việc thực hiện quyền đại diện của nhân dân và nền dân chủ quốc gia¹⁴.

Như vậy có thể khẳng định, AI không chỉ là đối tượng điều chỉnh của pháp luật của EU, mà ngày càng được nhìn nhận như một công cụ hỗ trợ quan trọng cho hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật. Việc khai thác AI trong quy trình lập pháp được kì vọng góp phần nâng cao chất lượng chính sách, tăng hiệu quả hoạt động nghị viện và củng cố tính minh bạch, tham gia của công chúng trong nền dân chủ đại diện. Các nghiên cứu đã chỉ ra hàng chục khả năng ứng dụng AI trong lĩnh vực lập pháp, từ việc hỗ trợ nghị sĩ phân loại và phân tích lập luận chính sách, tạo điều kiện để công dân tham gia sâu hơn vào quá trình làm luật cho tới việc thực hiện các hình thức đánh giá tác động pháp luật dựa trên dữ liệu lớn¹⁵. Trên thực tế, các quốc gia EU đã và đang triển khai các ứng dụng AI ở những mức độ khác nhau trong hoạt động của nghị viện và công tác xây dựng pháp luật.

3. Thực tiễn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật tại Liên minh châu Âu

Trong khung khổ của Đạo luật Trí tuệ

nhân tạo, EU và nhiều quốc gia thành viên đã bổ sung bằng cách áp dụng hoặc ban hành “luật mềm” (soft law) như các bộ hướng dẫn, tiêu chuẩn nội bộ và các quy tắc ứng xử nhằm điều chỉnh việc sử dụng AI trong nghị viện và quy trình xây dựng pháp luật. Trong đó, Bộ hướng dẫn AI trong Nghị viện (Guidelines for AI in parliaments) năm 2024 của Liên minh Nghị viện thế giới (IPU) được EU và các quốc gia sử dụng như một tham chiếu chuẩn mực khi xây dựng hướng dẫn nội bộ hoặc thử nghiệm AI. Đây là bộ hướng dẫn được xây dựng để hỗ trợ các nghị viện hiểu và triển khai AI một cách có trách nhiệm và hiệu quả, bao gồm hướng dẫn về cách tiếp cận chiến lược, quản trị, đạo đức, quản lí rủi ro, đào tạo năng lực và triển khai các dự án AI trong hoạt động nghị viện hằng ngày. Trên cơ sở đó, một số quốc gia thành viên cũng đã ban hành các bộ hướng dẫn riêng, như Hạ viện Italia đã xây dựng Hướng dẫn về AI trong nghị viện (Guidelines for AI in parliaments) - bộ quy tắc ứng xử cho việc sử dụng AI tạo sinh¹⁶.

Ở cấp độ EU, Nghị viện châu Âu đã bước đầu triển khai AI như một công cụ hỗ trợ kĩ thuật cho hoạt động Nghị viện. Một trong những ứng dụng tiêu biểu là việc sử dụng công cụ tóm tắt văn bản dựa trên AI cho kho lưu trữ Nghị viện, nhằm rút gọn dung lượng và hỗ trợ xử lí khối lượng lớn tài liệu lập pháp cần xem xét. Bên cạnh đó, Nghị viện châu Âu cũng phát triển và vận hành các chatbot nhằm tăng cường khả năng tương tác giữa người dùng với kho dữ liệu nghị viện, qua đó cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và

¹⁴ Rudolf Berkes & Boldizsár Szentgáli-Tóth (2025), “Artificial intelligence in the service of parliaments: Some arguments for the necessity of a normative legal framework at the European level”, *Masaryk University Journal of Law and Technology*, 19(2), tr. 237 - 272.

¹⁵ SIGMA (2024), *Parliaments and evidence-based lawmaking in the Western Balkans*, SIGMA Paper, No. 68, tr. 26, https://www.sigmaweb.org/content/dam/sigma/en/publications/reports/2024/03/parliaments-and-evidence-based-lawmaking-in-the-western-balkans_721aab92/e95bebb9-en.pdf?utm_truy cập 10/4/2026.

¹⁶ IPU (2024), *Guidelines for AI in parliaments*, tr. 22.

hiệu quả sử dụng các nguồn tài liệu lập pháp¹⁷.

Ở cấp độ quốc gia, việc ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp được triển khai đa dạng, phản ánh trình độ số hoá và định hướng cải cách thể chế của từng nước thành viên.

Tại Estonia, từ năm 2020, Quốc hội của nước này (Riigikogu) đã triển khai công nghệ nhận dạng giọng nói trong các phiên họp toàn thể và họp ủy ban, cũng như tạo phụ đề cho các phiên họp trực tuyến¹⁸. Quốc hội Estonia đã thí điểm công cụ AI dựa trên các mô hình OpenAI để tìm kiếm và phân tích thông tin trong cơ sở dữ liệu lập pháp EMS và Công báo Riigi Teataja, giúp người dùng tra cứu văn bản, điều khoản, tình trạng và nội dung của các dự luật, đề xuất sửa đổi¹⁹. Chính phủ Estonia sử dụng hệ thống phối hợp điện tử về dự thảo pháp luật EIS (Electronic Coordination System for Draft Legislation) để công khai hồ sơ và tham vấn đối với dự thảo chính sách, pháp luật trong đó mô tả vấn đề chính sách, phân tích phương án và xác định tác động ban đầu, đồng thời theo dõi tiến trình lập pháp và công khai các báo cáo đánh giá tác động trên một cổng thông tin tập trung²⁰. Một trong những lí do giúp Estonia thành công trong

việc ứng dụng AI vào hoạt động xây dựng pháp luật là quốc gia này có chiến lược xây dựng “nhà nước số” từ khá lâu và hiện có nền hành chính định hướng dữ liệu phát triển ở mức cao tại châu Âu²¹.

Tại Italia, AI cũng đang được ứng dụng mạnh mẽ trong công tác xây dựng pháp luật. Hạ viện Italia, một trong những nghị viện đầu tiên triển khai công nghệ GenAI trong quy trình lập pháp. Cả hai viện của cơ quan lập pháp lưỡng viện, Hạ viện và Thượng viện, đều cởi mở với các công cụ rà soát trùng lặp, ghi biên bản, ứng dụng chatbot²². Ứng dụng mới nhất của các thuật toán AI liên quan đến các đề xuất sửa đổi đối với các dự luật đang được xem xét tại các ủy ban nghị viện và toàn thể nghị trường. Trong khuôn khổ quá trình số hoá toàn diện việc thẩm tra dự luật của nghị viện, các tệp sửa đổi có thể được tạo lập và sắp xếp rất nhanh chóng, hiệu quả nhờ công nghệ²³. Hiện nay nhóm nghiên cứu Đại học Bologna đang đưa vào thử nghiệm dự án GENAI4LEX-B, nhằm phát triển các công cụ AI hỗ trợ quy trình lập pháp tại Hạ viện Italia. Đây là một sáng kiến tập trung hỗ trợ quy trình lập pháp tại Quốc hội Italia, đồng thời giải quyết những thách thức nội tại trong việc soạn thảo dự luật mới như: thời gian nghị sĩ và nhân

¹⁷ SIGMA (2024), tldđ, tr. 27.

¹⁸ Parliament of Estonia (2020), *The Riigikogu has a new system for making verbatim reports*, <https://www.riigikogu.ee/en/press-releases/others/the-riigikogu-has-a-new-system-for-making-verbatim-reports/>, truy cập 18/3/2026.

¹⁹ Inter-Parliamentary Union (2025), *The Estonian Parliament trains MPs and staff in using AI tools*, <https://www.ipu.org/innovation-tracker/story/estonian-parliament-trains-mps-and-staff-in-using-ai-tools>

²⁰ Government Office of Estonia (2022), *Government data-driven decision-making: Assessment of the current situation and recommendations*, tr. 39 - 40.

²¹ OECD (2025), *Government at a Glance 2025: Estonia*, https://www.oecd.org/en/publications/government-at-a-glance-2025-country-notes_da3361e1-en/estonia_89797d03-en.html, truy cập 12/3/2026.

²² Rudolf Berkes & Boldizsár Szentgáli-Tóth (2025), tldđ, tr. 252.

²³ Italian Chamber of Deputies (2024), *Using Artificial Intelligence to support parliamentary work*, tr. 80, https://comunicazione.camera.it/sites/comunicazione/files/notiz_prima_pag/allegati/Rapporto_IA_EN_G_WEB_V2.pdf

viên Hạ viện dành cho công tác nghiên cứu chuẩn bị, bao gồm rà soát luật, quy định, phán quyết của Tòa hiến pháp là rất lớn; các văn bản pháp luật liên quan sửa đổi, bổ sung liên tục; khó khăn trong kiểm tra tính tuân thủ và truy cập các nguồn pháp lý đa dạng... Dù vẫn đang trong giai đoạn phát triển và thử nghiệm, công cụ này có tiềm năng tạo ra tác động tích cực đối với quy trình lập pháp, hướng tới một tiến trình làm luật hiệu quả, minh bạch và dễ tiếp cận hơn²⁴.

Cơ quan lập pháp của một số quốc gia khác cũng triển khai các ứng dụng AI với tư cách là công cụ hỗ trợ kỹ thuật. Hội đồng Cộng hoà Bồ Đào Nha, Quốc hội Hy Lạp, Nghị viện Hà Lan đã áp dụng công nghệ chuyển giọng nói thành văn bản (speech-to-text) để lập biên bản các phiên họp nghị viện một cách nhanh chóng và chính xác²⁵. Quốc hội Phần Lan vào năm 2021 đã tổ chức một phiên điều trần mang tính thử nghiệm với sự tham gia của các “nhân vật AI” nhằm đánh giá vai trò tiềm năng của các công nghệ này trong tương lai đối với xã hội. Cùng với đó, Quốc hội Phần Lan đã triển khai nhiều ứng dụng AI trong hoạt động nội bộ, bao gồm kế toán tự động, xử lý thanh toán, hoá đơn và công nghệ nhận dạng giọng nói.

Từ thực tiễn ứng dụng AI vào hoạt động xây dựng pháp luật của các quốc gia EU có thể thấy một số kinh nghiệm nổi bật sau:

²⁴ Interoperable Europe Portal (2024), *GENAI4LEX-B: AI-powered legislative support in the Italian Chamber of Deputies*, <https://interoperable-europe.ec.europa.eu/collection/public-sector-tech-watch/genai4lex-b-ai-powered-legislative-support-italian-chamber-deputies?>, truy cập 02/3/2026.

²⁵ SIGMA (2024), *Parliaments and evidence-based lawmaking in the Western Balkans*, SIGMA Paper, No. 68, tr. 26 - 27.

Thứ nhất, thực tiễn tại EU cho thấy AI đã và đang được ứng dụng vào hoạt động xây dựng pháp luật ở nhiều cấp độ và công đoạn khác nhau của quy trình lập pháp. Tuy nhiên, hoạt động ứng dụng AI chủ yếu tập trung vào những khâu mang tính kỹ thuật và hỗ trợ, như xử lý và phân tích văn bản pháp lý, khai thác và phân tích dữ liệu, đánh giá tác động chính sách, tổng hợp và phân tích ý kiến tham vấn của công chúng. AI chủ yếu được sử dụng như một công cụ tăng cường năng lực cho cơ quan lập pháp, chứ không thay thế vai trò của con người trong việc xác lập định hướng chính sách và đưa ra quyết định cuối cùng. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc “lấy con người làm trung tâm” - nguyên tắc xuyên suốt và có tính nền tảng trong các chiến lược, chính sách và khuôn khổ pháp lý về AI của EU.

Thứ hai, xét về mặt công nghệ, nhiều quốc gia thành viên EU đã và đang nghiên cứu, phát triển các ứng dụng AI chuyên biệt phục vụ hoạt động lập pháp và xây dựng chính sách công. Các ứng dụng chuyên biệt này thường được thiết kế theo hướng gắn với từng chức năng cụ thể của quy trình lập pháp như hỗ trợ soạn thảo dự thảo văn bản, rà soát tính thống nhất và tương thích của hệ thống pháp luật, phát hiện xung đột hoặc chồng chéo quy phạm, mô phỏng và dự báo tác động của các phương án chính sách khác nhau. Điều này phản ánh xu hướng tiếp cận thận trọng nhưng thực chất, trong đó AI được áp dụng cho từng nhu cầu cụ thể của hoạt động lập pháp thay vì áp dụng một cách đại trà hoặc không kiểm soát.

Thứ ba, hiệu quả của việc ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp phụ thuộc chặt chẽ

vào chất lượng dữ liệu và hạ tầng dữ liệu pháp lý. Do đó, song song với việc phát triển các công cụ AI, các quốc gia EU đặc biệt chú trọng khâu xây dựng nền tảng dữ liệu pháp luật. Các hệ thống AI chỉ có thể vận hành một cách chính xác và đáng tin cậy khi được xây dựng trên nền tảng dữ liệu pháp lý đầy đủ, chuẩn hoá, có nguồn gốc rõ ràng và được cập nhật thường xuyên.

4. Thực tiễn và giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật tại Việt Nam

4.1. Thực tiễn điều chỉnh hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng pháp luật tại Việt Nam

Có thể nói, ở Việt Nam cơ sở chính trị đã được thiết lập đầy đủ cho việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế pháp lý điều chỉnh các vấn đề liên quan đến AI²⁶. Trong đó phải kể đến Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đã lần đầu tiên nhắc đến khái niệm “AI” và xác định đây là một trong những lĩnh vực cần có chính sách ưu tiên phát triển. Để thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030. Ngày 10/12/2025,

tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã thông qua Luật số 134/2025/QH15 (Luật Trí tuệ nhân tạo) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026, trừ các nội dung liên quan quy định tại Điều 35. Việc ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 không chỉ đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình hoàn thiện khung pháp lý cho nền kinh tế số mà còn thể hiện rõ định hướng chiến lược của Nhà nước trong việc chủ động quản trị, kiểm soát và khai thác hiệu quả công nghệ AI - công nghệ nền tảng của kỉ nguyên chuyển đổi số²⁷. Với cấu trúc theo mô hình luật khung, gồm 8 chương 35 điều, Luật Trí tuệ nhân tạo tập trung xác lập các nguyên tắc cốt lõi và cơ chế quản lý nền tảng, đồng thời trao thẩm quyền linh hoạt cho Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, nhằm bảo đảm khả năng thích ứng trước tốc độ phát triển nhanh chóng và khó dự báo của công nghệ.

Một trong những điểm nổi bật của Luật Trí tuệ nhân tạo là việc tiếp cận quản lý AI theo mức độ rủi ro. Cụ thể, Điều 9 quy định phân loại mức độ rủi ro của hệ thống AI thành ba mức độ: 1) Hệ thống AI có rủi ro cao là hệ thống có thể gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, an ninh quốc gia; 2) Hệ thống AI có rủi ro trung bình là hệ thống có khả năng gây nhầm lẫn, tác động hoặc thao túng người sử dụng do không nhận biết được chủ thể tương tác là hệ thống AI

²⁶ Nguyễn Thị Thu Vân (2024), *Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/968602/xay-dung%2C-hoan-thien-chinh-sach%2C-phap-luat-ve-tri-tue-nhan-cao-o-viet-nam.aspx>, truy cập 10/4/2026.

²⁷ Thu Giang (2026), *Những điểm đáng lưu ý của Luật Trí tuệ nhân tạo sắp có hiệu lực*, <https://baochinhphu.vn/nhung-diem-dang-luu-y-cua-luat-tri-tue-nhan-cao-sap-co-hieu-luc-102260105141304511.htm>, truy cập 10/02/2026.

hoặc nội dung do hệ thống tạo ra; 3) Hệ thống AI có rủi ro thấp là hệ thống không thuộc hai trường hợp trên. Kèm theo đó, tại Điều 7 của Luật quy định các hành vi bị cấm như: chiếm đoạt, lợi dụng hệ thống AI để vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; phát triển, cung cấp, triển khai hoặc sử dụng AI nhằm mục đích trái pháp luật, lừa dối hoặc thao túng con người, lợi dụng nhóm dễ bị tổn thương hoặc tạo và lan truyền nội dung giả mạo gây phương hại nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội... Có thể thấy, Luật Trí tuệ nhân tạo chủ yếu dựa trên mức độ tác động và nguy cơ ảnh hưởng của hệ thống AI đối với con người và các lợi ích xã hội cần được bảo vệ, thay vì phân loại theo lĩnh vực hay ngành nghề áp dụng. Tương ứng với các mức độ rủi ro, việc kiểm tra, giám sát cũng được thực hiện theo các mức độ: Hệ thống AI có rủi ro cao được kiểm tra định kì hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; Hệ thống AI có rủi ro trung bình được giám sát thông qua báo cáo, kiểm tra chọn mẫu hoặc đánh giá của tổ chức độc lập; Hệ thống AI có rủi ro thấp được theo dõi, kiểm tra khi có sự cố, phản ánh hoặc khi cần bảo đảm an toàn, không làm phát sinh nghĩa vụ không cần thiết cho tổ chức, cá nhân (Điều 10). Luật Trí tuệ nhân tạo có sự tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm lập pháp của EU để phù hợp với điều kiện của Việt Nam, theo đó mức độ kiểm soát của Việt Nam được đánh giá là nhẹ hơn và ít thủ tục hơn của EU²⁸.

Cũng tương tự Đạo luật Trí tuệ nhân tạo

của EU, Luật Trí tuệ nhân tạo của Việt Nam không có quy định về ứng dụng AI trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, do đó việc đánh giá AI trong lĩnh vực này thuộc nhóm rủi ro nào phụ thuộc vào mức độ tác động của AI vào từng hoạt động cụ thể trong quy trình xây dựng pháp luật. Cùng với đó, nguyên tắc tại Điều 4 lấy con người làm trung tâm, coi AI là công cụ phục vụ con người, không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của chủ thể con người trong các quyết định mang tính pháp lí và xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi xem xét khả năng ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp - lĩnh vực gắn trực tiếp với quyền lực nhà nước và lợi ích công cộng.

Trong hoạt động xây dựng pháp luật, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tiếp đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Triển khai chủ trương đó, ngày 30/5/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1612/QĐ-BTP về Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ. Trong bảy nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Chương

²⁸ Thu Giang (2025), *Việt Nam chính thức có Luật Trí tuệ nhân tạo*, <https://baochinhphu.vn/viet-nam-chinh-thuc-co-luat-tri-tue-nhan-tao-ai-102251210164948585.htm>, truy cập 10/4/2026.

trình, nhiệm vụ thứ sáu là tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu lớn của ngành Tư pháp. Hiện nay, Bộ Tư pháp cũng đang xây dựng Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng AI trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành²⁹.

Về mặt thực tiễn, trong thời gian gần đây, một số cơ quan nhà nước trung ương và địa phương đã bước đầu ứng dụng AI vào hoạt động quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công như: trợ lý ảo trong quản lý hành chính công, phần mềm nhận dạng khuôn mặt trong an ninh trật tự hay hệ thống giám sát giao thông thông minh³⁰. Trong lĩnh vực pháp luật, đã có một số phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ cho thẩm phán trong việc tra cứu pháp luật, các ứng dụng tư vấn và giáo dục pháp luật³¹. Đặc biệt, trong công tác xây

dựng pháp luật, từ cuối năm 2023, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Tập đoàn CMC phát triển trợ lý ảo AI để thử nghiệm trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật³². Trước mắt, ứng dụng này tập trung vào ba chức năng chính: 1) hỗ trợ, rà soát, phát hiện các mâu thuẫn về hình thức của văn bản; 2) kiểm tra về hiệu lực của các văn bản, căn cứ và văn bản tham chiếu trong quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật; 3) tìm kiếm, xác định các điều, khoản, điểm, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định, văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát; hỗ trợ việc xem xét, đánh giá, rà soát về thẩm quyền và nội dung của văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát so với các văn bản làm căn cứ rà soát. Đến tháng 3/2025, trợ lý ảo rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được kết nối, khai thác dữ liệu trực tiếp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với trên 129.000 văn bản (trên 39.000 văn bản cấp Trung ương và 90.000 văn bản cấp địa phương); đã phát triển được một số chức năng hỗ trợ hoạt động cơ bản của công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả thử nghiệm, đánh giá nội bộ tại Bộ Tư pháp, trong thời gian vừa qua với ba chức năng mục tiêu cho thấy cơ bản đáp ứng yêu cầu hỗ trợ cho công tác kiểm tra, rà soát

²⁹ Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp (2026), *Báo cáo số 46/BC-NTT tình hình triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Bộ Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong 04 tháng đầu năm 2026*, <https://portalmedia.moj.gov.vn/api/v1/files/10-bao-cau-chuyen-doi-so-thang-4-019df35f8fe078cea15f92fa762a00f1.pdf>, truy cập 10/4/2026.

³⁰ UNDP Viet Nam (2025), *Viet Nam Accelerates AI Adoption in the Public Sector with Strategic Policy Recommendations*, <https://www.undp.org/vietnam/press-releases/viet-nam-accelerates-ai-adoption-public-sector-strategic-policy-recommendations>, truy cập 10/4/2026.

³¹ Hoàng Lâm (2025), *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam: cơ hội, thách thức và định hướng phát triển*, [https://tapchitoaan.](https://tapchitoaan.vn/ung-dung-tri-tue-nhan- tao-trong-he-thong-phap-luat-viet-nam-co-hoi-thach-thuc-va-dinh-huong-phat-trien13897.html)

[vn/ung-dung-tri-tue-nhan- tao-trong-he-thong-phap-luat-viet-nam-co-hoi-thach-thuc-va-dinh-huong-phat-trien13897.html](https://tapchitoaan.vn/ung-dung-tri-tue-nhan- tao-trong-he-thong-phap-luat-viet-nam-co-hoi-thach-thuc-va-dinh-huong-phat-trien13897.html), truy cập 12/3/2026.

³² An Như (2025), *Ứng dụng công nghệ số, AI trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật*, [https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=6880&utm](https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=6880&utm_source=twitter&utm_medium=social), truy cập 05/4/2026.

văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là hai chức năng cốt lõi “tìm kiếm” và “đối chiếu”³³.

Có thể thấy, hiện nay quyết tâm chính trị của Việt Nam trong việc thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực xây dựng pháp luật đã được thể hiện rõ ràng. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa hình thành một khuôn khổ pháp lý đầy đủ và chuyên biệt để điều chỉnh việc ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật nói chung, hoạt động xây dựng pháp luật nói riêng. Về mặt thực tiễn, ứng dụng AI trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam mới dừng ở giai đoạn thử nghiệm ban đầu. Việc lựa chọn cách tiếp cận thận trọng này phù hợp với lĩnh vực có tính đặc thù cao, trong khi điều kiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu pháp lý và khung pháp lý điều chỉnh việc ứng dụng AI vẫn đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số và AI đang phát triển nhanh chóng, Việt Nam cũng cần khẩn trương đánh giá và hoàn thiện khung pháp lý, hạ tầng dữ liệu và năng lực triển khai để từng bước chuyển từ thử nghiệm sang ứng dụng AI có kiểm soát trong xây dựng pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả lập pháp nhưng vẫn bảo đảm sự kiểm soát của con người và các giá trị nền tảng của hoạt động lập pháp.

4.2. Một số giải pháp để ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam

Từ kinh nghiệm của EU, có thể rút ra

³³ Diệu Anh (2025), *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào rà soát văn bản quy phạm pháp luật*, <https://baochinhphu.vn/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-vao-ra-soat-van-ban-quy-pham-phap-luat-102250318143538084.htm>, truy cập 10/4/2026.

một số khuyến nghị quan trọng cho Việt Nam trong việc ứng dụng AI vào hoạt động xây dựng pháp luật như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho AI trên cơ sở chủ trương, nguyên tắc khung của Luật Trí tuệ nhân tạo bằng cách ban hành các văn bản dưới luật để hướng dẫn ứng dụng AI trong xây dựng pháp luật như: các công đoạn xây dựng pháp luật được ứng dụng AI, nguyên tắc ứng dụng AI, trách nhiệm pháp lý của các chủ thể... Kinh nghiệm của EU cho thấy việc ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp không chỉ dựa vào khung pháp lý chung mà còn cần được hỗ trợ bởi các công cụ “mềm” như bộ hướng dẫn, khung quản lý..., vì vậy bên cạnh việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Việt Nam cũng nên nghiên cứu ban hành các bộ hướng dẫn ứng dụng AI trong xây dựng pháp luật. Việt Nam có thể tham chiếu Hướng dẫn của IPU để nghiên cứu xây dựng bộ quy tắc chung về ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật gồm các vấn đề như: cơ chế kiểm soát của con người, quản trị dữ liệu và kiểm soát rủi ro. Đây sẽ là bước đi phù hợp vừa đáp ứng yêu cầu định hướng thống nhất, vừa duy trì được tính linh hoạt cần thiết trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ.

Thứ hai, kinh nghiệm của EU cho thấy AI được sử dụng chủ yếu ở các khâu mang tính kỹ thuật và hỗ trợ trong quy trình lập pháp, như xử lý và phân tích khối lượng lớn văn bản pháp luật, đánh giá tác động chính sách, tổng hợp ý kiến tham vấn công chúng hoặc rà soát tính nhất quán của hệ thống pháp luật. Tác giả đồng ý với quan điểm, AI chỉ nên đóng vai trò là công cụ hỗ trợ kỹ

thuật cho con người, trong khi quyết định pháp lý cuối cùng phải dựa trên nhận định của các chuyên gia pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia³⁴. Trên cơ sở đó, Việt Nam cần tiếp cận việc ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật theo hướng từng bước, thận trọng và phù hợp với mô hình lập pháp hiện hành. Theo đó, Việt Nam có thể ứng dụng AI vào các công đoạn có tính lặp lại cao, tiêu tốn nhiều thời gian và nguồn lực, đồng thời không mở rộng AI sang các khâu quyết định chính sách của con người. Cụ thể, ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản, AI có thể được sử dụng để phân tích dữ liệu thực tiễn, thống kê các vấn đề phát sinh trong áp dụng pháp luật, qua đó hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền nhận diện nhu cầu điều chỉnh pháp luật. Ở giai đoạn soạn thảo, AI có thể hỗ trợ rà soát sự tương thích của dự thảo với hệ thống pháp luật hiện hành, phát hiện trùng lặp, mâu thuẫn hoặc bất cập về kỹ thuật lập pháp. Ở giai đoạn lấy ý kiến và phản biện xã hội, AI có thể hỗ trợ tổng hợp, phân loại và hệ thống hoá ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức và người dân. Khi các ứng dụng AI này vận hành ổn định, hình thành được hệ sinh thái dữ liệu pháp lý tập trung, thống nhất, hạ tầng công nghệ hoàn

thiện và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sẽ chuyển sang giai đoạn ứng dụng sâu hơn để tích hợp ứng dụng AI theo vòng đời của văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, từ kinh nghiệm của EU, có thể thấy rằng việc ứng dụng AI trong hoạt động lập pháp chỉ phát huy hiệu quả khi được đặt trong tổng thể chiến lược chuyển đổi số và gắn với hạ tầng dữ liệu pháp lý thống nhất, được chuẩn hoá và quản trị hiệu quả. Trong khi nhiều quốc gia châu Âu đã triển khai AI song hành với các chiến lược dữ liệu và khuôn khổ pháp lý tương đối hoàn chỉnh, Việt Nam hiện đang ở giai đoạn chuyển tiếp, với tình trạng dữ liệu phân tán, hạ tầng và nguồn nhân lực còn hạn chế. Do đó, để ứng dụng AI trong xây dựng pháp luật một cách thận trọng và hiệu quả, Việt Nam cần ưu tiên hoàn thiện nền tảng dữ liệu pháp lý dùng chung, bảo đảm yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống”, tăng cường đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức và thúc đẩy hợp tác công - tư, qua đó vừa khai thác được lợi ích của AI, vừa bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền.

Kết luận

Từ nghiên cứu cho thấy, EU tiếp cận việc ứng dụng AI trong hoạt động xây dựng pháp luật theo hướng thận trọng với nguyên tắc lấy con người làm trung tâm và kiểm soát dựa trên mức độ rủi ro. Mặc dù chưa hình thành khuôn khổ pháp lý riêng cho AI trong lĩnh vực lập pháp, EU đã thiết lập được nền tảng quản trị tương đối rõ thông qua Đạo luật Trí tuệ nhân tạo, các cơ chế giám sát đa tầng và các hướng dẫn mang tính định hướng thực tiễn. Thực tiễn tại một số quốc gia thành viên cũng cho thấy AI hiện chủ

³⁴ Nguyễn Hoàng Trung, Đoàn Thành Tiến (2025), “Rủi ro trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác xây dựng pháp luật - kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, kì 2(441), <https://danchuphapluat.vn/rui-ro-trong-ung-dung-tri-tue-nhan-cao-vao-cong-tac-xay-dung-phap-luat-kinh-nghiem-quoc-te-va-de-xuat-cho-viet-nam-8102.html>, truy cập 10/4/2026.

yếu được sử dụng như công cụ hỗ trợ kỹ thuật trong các khâu rà soát, phân tích, dự báo và xử lý thông tin phục vụ quá trình xây dựng pháp luật, chứ không thay thế vai trò quyết định của con người. Việc nghiên cứu kinh nghiệm của EU có ý nghĩa tham khảo quan trọng trong bối cảnh Việt Nam chủ trương thúc đẩy ứng dụng AI trong xây dựng pháp luật. Mặc dù đã có những ứng dụng AI bước đầu nhưng để bảo đảm việc ứng dụng AI vừa hiệu quả, vừa phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động lập pháp, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng hướng dẫn áp dụng phù hợp, ưu tiên phát triển hạ tầng và dữ liệu pháp lý, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm soát, trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sử dụng AI. Chỉ trên cơ sở đó, AI mới có thể trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích cho quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở Việt Nam./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gil Press (2017), *Artificial Intelligence (AI) Defined*, <https://www.forbes.com/sites/gilpress/2017/08/27/artificial-intelligence-ai-defined/>
2. Hoàng Lâm (2025), *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam: cơ hội, thách thức và định hướng phát triển*, <https://tapchitoaan.vn/ung-dung-tri-tue-nhan-cao-trong-he-thong-phap-luat-viet-nam-co-hoi-thach-thuc-va-dinh-huong-phat-trien13897.html>
3. John McCarthy (1955), *What is Artificial intelligence?*, *Stanford University*, https://www.researchgate.net/publication/28762490_What_is_Artificial_Intelligence
4. Nguyễn Hoàng Trung, Đoàn Thành Tiến (2025), “Rủi ro trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác xây dựng pháp luật - kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, kì 2(441), <https://danchuphapluat.vn/rui-ro-trong-ung-dung-tri-tue-nhan-cao-vao-cong-tac-xay-dung-phap-luat-kinh-nghiem-quoc-te-va-de-xuat-cho-viet-nam-8102.html>
5. Nguyễn Thị Thu Vân (2024), *Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/968602/xay-dung%2C-hoan-thien-chinh-sach%2C-phap-luat-ve-tri-tue-nhan-cao-o-viet-nam.aspx>
6. OECD (2024), *Explanatory memorandum on the updated OECD definition of an AI system*, https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/03/explanatory-memorandum-on-the-updated-oecd-definition-of-an-ai-system_3c815e51/623da898-en.pdf
7. Rudolf Berkes & Boldizsár Szentgáli-Tóth (2025), “Artificial intelligence in the service of parliaments: Some arguments for the necessity of a normative legal framework at the European level”, *Masaryk University Journal of Law and Technology*, 19(2).
8. SIGMA (2024), *Parliaments and evidence-based lawmaking in the Western Balkans*, SIGMA Paper, No. 68, https://www.sigma-web.org/content/dam/sigma/en/publications/reports/2024/03/parliaments-and-evidence-based-lawmaking-in-the-western-balkans_721aab92/e95bebb9-en.pdf?utm